TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2022
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi và bà Đặng Thị Bích Hồng

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022 về *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Quỳnh H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Trần Thế N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 20/01 Mai Thị L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Lê Thị Quỳnh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Thế N đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 14/02/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau, bất đồng quan điểm. Tôi nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được và mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng tôi sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Thế N.

- Về con chung: Tôi với ông Trần Thế N có 01 (một) con chung: Cháu Trần Thiên Ngọc B, sinh ngày 26/01/2014. Do con còn nhỏ và từ khi sinh ra đến nay đều do tôi chăm sóc, nuôi dưỡng nên tôi có nguyện vọng nhận nuôi cháu Trần Thiên Ngọc B.

* *Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Thế N trình bày:* Tôi nhất trí với các nội dung bà Lê Thị Quỳnh H trình bày về quan hệ hôn nhân và con chung. Tuy nhiên, hiện nay tôi đang chấp hành án tại trại giam Đ thuộc thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nên không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được. Tôi đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Quỳnh H và đồng ý giao cháu Trần Thiên Ngọc B, sinh ngày 26/01/2014 cho bà Lê Thị Quỳnh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Thế N và bà Lê Thị Quỳnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Toà án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Thế N đang chấp hành án tại Trại giam Đ thuộc thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Quan hệ về hôn nhân: Bà Lê Thị Quỳnh H và ông Trần Thế N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 14/02/2012. Quá trình chung sống giữa bà H và ông N

phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm. Bà H và ông N đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Căn cứ ý kiến trình bày của các bên đương sự , xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Quỳnh H và ông Trần Thế N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Lê Thị Quỳnh H được ly hôn với ông Trần Thế N.

[2.2] Về con chung: Quá trình làm việc tại Tòa án, cháu Trần Thiên Ngọc B trình bày có nguyện vọng muốn được ở với bà Lê Thị Quỳnh H và bà Lê Thị Quỳnh H đồng ý nhận nuôi cháu Trần Thiên Ngọc B. Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Hiện nay cháu Trần Thiên Ngọc B đang chung sống với bà Lê Thị Quỳnh H và ông Trần Thế N đang chấp hành án tại Trại giam Đ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trần Thiên Ngọc B cho bà Lê Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Quỳnh H và ông Trần Thế N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Lê Thị Quỳnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Quỳnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Quỳnh H được ly hôn với ông Trần Thế N.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thiên Ngọc B sinh ngày 26/01/2014, cho bà Lê Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Quỳnh H phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Hoa đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0005244 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrắk;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.